

Số: **85/2021/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều
u 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,
miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2021/TLST - HNGĐ ngày 19
tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham
gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Tạ Quang C**, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ngô
Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Mỹ H**, sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Quang C và chị Nguyễn Mỹ H kết hôn trên cơ sở
tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường, quận Đống Đa, Hà Nội
vào ngày 18/11/2005.

Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn do
vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Nay anh C và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân
không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C và chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Tạ Ngân A
(nữ), sinh ngày 14/10/2008 và cháu Tạ Thành V (nam), sinh ngày 18/10/2006. Anh chị
thống nhất, ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngân A, anh C trực tiếp nuôi dưỡng
cháu Thành V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh C và chị H không có, không yêu
cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh C và chị H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh C và chị H thống nhất để chị H chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Tạ Quang C và chị Nguyễn Mỹ H;**

- **Về con chung:** Xác nhận anh C, chị H có 02 con chung là: Tạ Ngân A (nữ), sinh ngày 14/10/2008; Tạ Thành B (nam), sinh ngày 18/10/2006. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngân A; Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành B; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau;

Anh C, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh C và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh C và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh C, chị H để chị H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015474 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú